



Tears of Gratitude

Phan Ngọc Quế Anh, K26/2

Walking into the elegant lobby of the Ritz Carlton in Naples, I felt a sense of excitement. It was a humid, balmy day in August in South Florida, yet our West Coast District Dental Association (WCDDA) summer meeting was so important this year that we willingly braved the heat. Missing many personal and professional meetings during the pandemic, the very idea that our WCDDA leaders would travel from faraway places showed their spirit of commitment.

At our table, I enjoyed the lively atmosphere of my colleagues. We laughed, we caught up on news and listened to speakers with great interest. And then something happened that almost made me spill my water glass.

Dr. Reza Iranmanesh was announcing the name for the Daniel Bertoch Leadership Award. When he called my name, I was stunned with happiness and joy. Suddenly, another surprise: Tears were running down my face - tears of gratitude.

It's difficult for me to express why this honor from my peers would bring such emotion. But to explain it, I had to make the connection to my family's history.

In 1975, millions of Vietnamese people were in tears because of the Fall of Saigon. After a treacherous war, more than 500,000 South Vietnamese were placed in forced labor outposts called “Re-education Camps”. The word “education” here is a cruel description because of what went on inside. Notorious, back-breaking work was forced upon prisoners. Every day they were starved or beaten, living with the constant threat of never going home again.

Among these prisoners of war was my father, a Green Beret who was captured because he was fighting for the freedom of South Vietnam. After surviving six years of detention, he was released. Despite the trauma of war and imprisonment, he somehow kept all his natural charm to convince my mother, a pretty nurse who cared for him while he recovered in the hospital, to marry him.

It was good they had each other, because the late 1970s to 1980s was the darkest period for Vietnam as 2 million people fled the country and 400,000 boat people died at sea desperately trying to escape. In 1993, my parents and I immigrated to the U.S. through the Humanitarian Operation, which was a program sponsoring detained former officers who were imprisoned.

Our refugee family came to this country with three bags of luggage and the hope for a better life. For years, my parents struggled with English as I tried to walk the line between fitting in with the American kids while keeping my Vietnamese traditions.

Poverty was especially hard. When I was 6 years old, I remember waiting for hours in a Medicaid office to see a doctor. When we were finally seen, what I recall most was his kindness. He asked questions, he showed concern and by the time my family left the clinic, I knew I wanted to become that doctor; the doctor who helps everyone and brings a smile to

their patients.

Another turning point happened when I was 16 and visited Vietnam. While traveling through the countryside one day, I saw hundreds of people waiting in front of a school. With curiosity, I asked them why and they said there was a medical missionary team of doctors and dentists. Villagers walked for 15 miles or more just to seek their care. The dentists especially inspired me and today I am one.

Throughout my education and professional career, I've been fortunate to have great mentors who provided me the right tools, guidance and support. I wish to recognize them with my gratitude now. Dr. Ira Kotch, my professor in dental school, has been my greatest supporter and has guided me throughout my clinical and business experiences. Drs. Iranmanesh and Zack Kalarickal inspired me to get involved with social impact. Their humanitarian work is admirable.

Programs like Florida Mission of Mercy help thousands of the same struggling people that my family once was. The tears on these patients are the same tears of gratitude I felt, and I'm grateful to have the opportunity to work alongside with Florida Dental Association to help my community.

Finally, I thank the Lord who has protected my family to this land of freedom. I am thankful for this country that raised me to become the person that I am today. And I thank all the people who have supported me throughout my professional career. This brings me back to the feelings I had while accepting the award and I cried tears of grateful joy from my heart. Thank you!

Dr. Phan is general dentist in Naples, Fla. and can be reached at dr.phan@fantastic-dentalarts.com

Cô Phan Ngọc Quế Anh, ái nữ của CSVSQ Phan Anh Tuấn K26/ TVBQGVN, hiện là một Bác Sĩ Nha Khoa tại thành phố Naples, tiểu bang Florida. Cô tham gia các hội đoàn Nha Sĩ sau:

- 2016 Collier County Dental Association Board.
- 2020. President of CCDA.
- FDA Legislative Contact Dentist.
- 2020 FDA Governmental Action Committee.
- 2021 West Coast District Dental Association Leadership

Tháng 8/ 2021 tại buổi lễ ở Naples, Hội Đồng Nha Sĩ West Coast Florida đã khen thưởng cô về nhiệt tình tham gia các công tác Nha Khoa Thiện Nguyện. Cô đã phát biểu với những giọt nước mắt tình cảm gây xúc động cho toàn thể cử tọa. Sau đó, Hiệp Hội Nha Khoa Florida (Florida Dental Association) đã đề nghị cô ghi lại những cảm nghĩ.

Trân trọng kính mời quý vị xem cảm nghĩ của thế hệ thứ hai. Thành công của tuổi trẻ, của thế hệ hậu duệ là niềm vui và hãnh diện cho chúng ta nói riêng và cho người Việt hải ngoại nói chung.



Các Bác Sĩ Jessica Stillely và Reza Iranmanesh đang trao giải thưởng The Daniel Bertoch Leadership cho Bác Sĩ Phan Anh.

(Phỏng dịch)

Giọt Nước Mắt Tri Ân*

Phan Ngọc Quế Anh, K26/2

Bước vào sảnh đường sang trọng của Ritz Carlton ở Naples, tôi cảm thấy thích thú. Vào một ngày có độ ẩm cao, nắng ráo vào Tháng 8 ở Nam Florida, cuộc họp mùa Hè của Hiệp Hội Nha Khoa WCDDA năm nay quan trọng đến mức chúng tôi sẵn sàng bất chấp cái nóng về tham dự. Nhớ đến các cuộc gặp gỡ riêng tư và chuyên nghiệp trong thời gian đại dịch, các nhà lãnh đạo WCDDA của chúng tôi có ý nghĩ đặc biệt rằng việc du lịch từ những nơi xa xôi về đây thể hiện tinh thần phục vụ của họ.

Tại bàn của chúng tôi, tôi hưởng thụ không khí sống động cùng các đồng nghiệp. Chúng tôi đã cười, chúng tôi theo dõi các tin tức và lắng nghe các diễn giả với mức quan tâm cao. Và rồi chuyện bất ngờ xảy ra khiến tôi suýt làm đổ cốc nước vào mình.

Tiến sĩ Reza Iranmanesh đang xưng tên Giải Thưởng Daniel Bertoch Leadership. Khi ông ấy gọi tên tôi, tôi choáng váng vì hạnh phúc và vui sướng. Đột nhiên, một ngạc nhiên khác: Nước mắt đang chảy dài trên mặt của tôi - ***những giọt lệ của lòng biết ơn.***

Tôi thật khó diễn tả lý do tại sao niềm vinh dự này, đến từ những đồng nghiệp của tôi, lại mang lại cảm xúc như vậy. Nhưng để giải thích, tôi phải liên hệ với lịch sử của gia đình mình.

Năm 1975, hàng triệu người Việt Nam đã rơi lệ vì Sài Gòn bị sụp đổ. Sau cuộc chiến tranh ác liệt, hơn 500.000 người Nam Việt Nam đã bị cưỡng bức vào các trại lao động khổ sai, được gọi là “Trại Cải Tạo”. Từ ngữ “giáo dục” ở đây là một định nghĩa ác độc vì những gì đã xảy ra bên trong. Hiển nhiên, các tù nhân bị bắt buộc làm các công việc rất nặng nhọc. Hàng ngày họ bị bỏ đói hoặc bị đánh đập, sống với mỗi đe dọa thường xuyên là không bao giờ được về với gia đình nữa.

Trong số những tù binh chiến tranh này có cha tôi, một người lính Mũ Xanh (*Lực Lượng Đặc Biệt*) bị bắt vì ông đã chiến đấu cho tự do của miền Nam Việt Nam. Sống sót sau sáu năm bị giam giữ, ông được thả ra khỏi trại. Bất chấp bị chấn thương vì chiến tranh và tù ngục, bằng cách nào đó, ông ấy vẫn giữ được tất cả sức quynh rũ tự nhiên của mình để thuyết phục mẹ tôi, một y tá xinh đẹp đã chăm sóc cho ông trong khi đang hồi phục tại bệnh viện, kết hôn với ông.

Thật tốt họ đã có nhau, vì từ cuối thập niên 1970 đến 1980 là thời kỳ đen tối nhất đối với Việt Nam khi có hai triệu người dân đã trốn chạy khỏi đất nước và 400.000 thuyền nhân đã

chết trên biển khi cố gắng trốn thoát trong tuyệt vọng.

Năm 1993, cha mẹ tôi và tôi tới tỵ nạn tại Hoa Kỳ, thông qua Chương Trình HO (Chương Trình Nhân Đạo), bảo lãnh cho những cựu viên chức (*Việt Nam Cộng Hòa*) đã bị bỏ tù (*tại Việt Nam Cộng Sản*).

Gia đình tỵ nạn của chúng tôi đến quốc gia này với ba túi hành lý và niềm hy vọng về một cuộc sống tốt đẹp hơn. Trong nhiều năm, bố mẹ tôi đã vật lộn với tiếng Anh, trong khi tôi cố gắng hòa hợp với trẻ con Mỹ mà vẫn giữ được truyền thống Việt Nam của mình.

Nghèo khó thật sự khó khăn. Khi tôi sáu tuổi, tôi nhớ mình đã đợi nhiều giờ tại văn phòng trợ giúp y tế để gặp bác sĩ. Cuối cùng, khi tới lượt chúng tôi, điều tôi nhớ nhất là lòng thân ái của ông ấy. Ông đặt nhiều câu hỏi, biểu lộ sự quan tâm và vào lúc gia đình tôi rời phòng khám, tôi biết tôi muốn trở thành vị bác sĩ đó; người bác sĩ giúp đỡ mọi người và mang lại nụ cười cho bệnh nhân của họ.

Một bước ngoặt khác xảy ra khi tôi 16 tuổi và đang thăm Việt Nam. Một ngày nọ, khi đang du lịch ở một vùng nông thôn, tôi thấy hàng trăm người đang chờ đợi trước một trường học. Với tính tò mò, tôi hỏi họ tại sao và họ nói rằng có một nhóm truyền giáo y tế gồm các bác sĩ và nha sĩ. Dân làng đã đi bộ trên 15 dặm chỉ để tìm kiếm sự chăm sóc. Các bác sĩ nha khoa đã truyền cảm hứng sâu sắc cho tôi và ngày hôm nay tôi là một trong các người đó.

Qua việc giáo dục và nghề nghiệp chuyên môn, tôi đã may mắn có những người thầy tuyệt vời, cung cấp cho tôi những công cụ, hướng dẫn, và yểm trợ phù hợp. Nay tôi muốn họ nhận lòng biết ơn của tôi. Tiến sĩ Ira Kotch, giáo sư của tôi tại trường Nha Khoa, là người hỗ trợ lớn nhất, đã hướng dẫn tôi về những kinh nghiệm lâm sàng và kinh doanh. Các Tiến Sĩ Iranmanesh và Zack Kalarickal đã truyền cảm hứng cho tôi tham gia vào công tác xã hội. Việc làm nhân đạo của họ thật

đáng khâm phục!

Các chương trình như Florida Mission of Mercy giúp hàng ngàn người đang gặp khó khăn, giống như gia đình tôi trước đây. Những giọt nước mắt của những bệnh nhân này giống những giọt nước mắt biết ơn mà tôi đã cảm thấy. Tôi rất biết ơn đã cho tôi có cơ hội làm việc cùng Hiệp Hội Nha Khoa Florida để giúp đỡ cộng đồng của tôi.

Cuối cùng, tôi cảm ơn Chúa đã bảo vệ gia đình tôi đến vùng đất tự do này. Tôi biết ơn đất nước này đã nuôi dưỡng tôi trở thành con người như tôi có ngày hôm nay. Và tôi cảm ơn tất cả những người đã hỗ trợ tôi qua nghề nghiệp chuyên môn của tôi. Điều này đưa tôi trở lại với những cảm xúc mà tôi đã có trong khi nhận giải thưởng và tôi đã *roi lệ vì niềm vui sướng biết ơn từ trái tim của mình*.

Cám ơn quý vị!

** Bác sĩ Phan là một nha sĩ tổng quát ở Naples, Fla., và có thể liên lạc tại dr.phan@fantastic-dentalarts.com.*



Chúc Mừng Năm Mới!

Lãng Mạn Tình Yêu

Phạm Văn Tiền



Bây giờ là mùa Xuân đất trời rộng mở, chim hót líu lo, những cành hoa tươi thắm đang điểm tô cho cuộc sống đầy hạnh phúc của con người. Ở tuổi xế chiều băng lãng bóng hoàng hôn, khi bắt đầu viết lại những kỷ niệm về tình cảm của mình e hơi quá trễ, nhưng dầu sao tôi đã làm được một việc có còn hơn không. Tuổi trẻ luôn hướng về tương lai, còn người già hay hoài niệm về quá khứ, cái dĩ vãng đáng yêu biết mấy của tuổi học trò. Chuyện của tôi, cũng chính là của quý vị, của bạn, của tất cả chúng ta.

Thưở ấy không gian chìm đắm trong mơ, tà áo em xanh màu mắt ngậy thơ. Ai trong chúng ta cũng đều trải qua thời thơ ấu, của những ngày cắp sách đến trường đầy mơ mộng viễn vông, con tim chân chính không bao giờ biết đến nói dối, cõi lòng luôn mở rộng để sẵn sàng chờ đón người bằng “môi trên bờ môi”. Nhưng biết chỉ là mơ thế thôi, vì rõ ràng tình yêu cũng có lắm “trăm lần vui, vạn lần buồn”!

Tôi đã biết yêu năm 15 tuổi, nói ra sợ chị em cười. Đúng vậy ở cái tuổi mà tôi bắt đầu biết e lệ vẫn vợ, từ một đứa trẻ ngây thơ hồn nhiên, tôi đã tự tách riêng đi tìm cho mình một thế giới riêng biệt. Với sự thay đổi từ giọng nói tiếng

cười, những nỗi buồn theo kiểu “*không biết đêm nay vì sao tôi buồn*”, tôi đã đi vào những bản khoả, trắc trở của người lớn không biết tự lúc nào. Tôi đã biết ăn diện những bộ áo quần thật đẹp, đầu tóc chải bảnh bao khi ra đường, tiếng nói khào khào, mặt nổi đầu mụn. Tôi đã biết rung động khi nhìn phái đẹp và không chừng còn ôm mãi một hình bóng nào đó mà tôi bắt gặp mỗi ngày, hay nói đúng hơn tôi đã yêu hầu hết các nàng con gái đẹp mà tôi được biết. Lẽ dĩ nhiên chỉ là tình yêu trong mộng, một chiều, “muốn người ta, người ta không muốn, xách lòng đèn đi xuống đi lên”!

Năm ấy tôi đang theo học lớp Đệ Ngũ ở một trường trung học Công Lập tỉnh. Trường nằm giữa cánh đồng ruộng lúa mênh mông, trai gái còn học chung trường, nhưng không cùng chung lớp. Trừ khi có những giờ đặc biệt, cô thầy thiếu thì mới phải dồn chung lại với nhau. Chuyện tình tự trai gái xảy ra không thể nào tránh khỏi.

Đối với tôi, nữ giới là một cái gì đó thật kỳ bí, hấp dẫn, không thể thiếu trong đời sống của mình. Thỉnh thoảng khi chuyển lớp học, tôi thường bắt gặp những chiếc khăn tay của một người đẹp nào đó bỏ quên, không cần biết của ai, sạch hay dơ đều được tôi mang về giặt thật sạch sẽ, ủi thẳng và cất giữ như là bảo vật của riêng mình, để đêm đêm ngửi mùi hương thoang thoang của nàng còn lưu lại trong khăn! Chuyện này không thể qua mắt được các bà chị tôi, nên họ thắc mắc hỏi tôi nhiều lần:

- Bộ em có bồ rồi hả, chị mét má à nhen!

Tôi chỉ cười trừ không có ý kiến, ai muốn hiểu sao thì hiểu. Bụng thầm nghĩ ước gì mình có được cái điểm phúc to lớn như vậy.

Đạo ấy trong xóm “lò chén” của tôi đã bắt đầu xuất hiện một người đẹp, nàng lớn hơn tôi một tuổi, người Tàu lai từ Trà Vinh lên giúp việc cho anh chị của nàng là “ông bà chủ”. Nàng rất lớn con, nước da bánh mật, nhan sắc thật mặn mòi. Mấy

anh công nhân ai nấy cũng trầm trồ, bàn tán xôn xao, nhưng chẳng ai dám cả gan tán “em gái Út cưng” của bà chủ.

Nhà tôi ở cạnh nhà nàng, cách nhau cái giậu mỏng toi xanh rờn.

Tôi, nàng sống giữa cô đơn, hình như nàng cũng có nỗi buồn giống tôi! Mỗi chiều khi tan học về tôi thường đi ngang nhà nàng để may ra nhìn trộm dung nhan mùa hạ của nàng được chút nào hay chút đó, cũng đủ gọi là một tí “yêu đời”. Lâu rồi nàng cũng bắt đầu làm quen với hai bà chị của tôi. Thịnh thoảng nàng cũng đến nhà tôi chơi trong những lúc tôi đi vắng, những khi may mắn tôi cũng có gặp nàng, nhưng những lúc ấy tôi thật mắt bình tĩnh, chỉ dám gật đầu chào rồi sau đó biến mất, để cứ mãi âm ức trong lòng. Ấy vậy mà đêm nào nằm ngủ tôi cũng đã mơ thấy nàng mới chết chứ!

Mấy anh thợ xây trong đó có người bà con họ với nàng, đã có lần bảo tôi, anh ta đã nhận thấy nàng ấy đã yêu tôi. Tin này làm tôi sung sướng như người vừa trúng vé số độc đắc, tôi hỏi:

- “Có thiệt không? Sao anh biết?”

Suốt cả tuần lễ tôi mất ăn mất ngủ khi nhận được tin này. Chiều nào cũng vậy, tôi tìm đủ mọi cách để đi ngang nhà nàng. Những đêm trời nhá nhem tối, nàng hay ngồi giặt giũ phía sau nhà, qua những ánh mắt nhìn nhau dưới ánh sáng mờ ảo của bóng đèn điện, tôi cũng khá tự tin về việc tôi đã có chỗ đứng trong trái tim nàng. Tôi đánh bạo viết một lá thư tình, ngắn gọn, cẩn thận bỏ vào túi với ý định sẽ trao nó cho nàng. Lần chần mãi tôi cũng chưa dám, mỗi lần quyết định hành động thì tim cứ đập loạn xạ lên, tôi đành cất kỹ trong cặp để chờ cơ hội bồng vàng vào một ngày đẹp trời nào đó.

Một chiều khi ở sân banh về, tôi bắt gặp mẹ tôi cùng hai bà chị đang khám xét bài vở trong chiếc cặp da của tôi. Mọi việc làm của tôi đều bị mẹ khám phá, lẽ dĩ nhiên tôi chỉ còn có nước độn thổ xuống đất. Tôi tưởng là tôi sẽ bị một trận đòn như tử nếu ba tôi biết được việc này. Nhưng sau một hồi rầy

la, mẹ hứa xếp hồ sơ sự việc, nhưng tôi phải hứa là từ nay sẽ từ bỏ mọi chuyện, phải cố gắng học hành. Nhưng tôi chỉ quên đi một vài tuần thì cũng lại tiếp tục chứng nào tật ấy, bữa nào không gặp nàng là bữa đó coi như ăn cơm không thấy ngon. Bây giờ lần nào cũng vậy, nàng liếc nhìn tôi và thỉnh thoảng nở nụ cười thiện cảm. Hai đứa chúng tôi “tinh trong như đã, mặt ngoài còn e.”

Chuyện gì đến rồi sẽ đến, một ngày kia tôi nhận được một tờ giấy với nét chữ nguệch ngoạc như cua bò của nàng do đứa cháu gái nàng mang hộ, nàng hẹn sẽ gặp tôi nơi giếng nước lúc 8 giờ tối. Cả ngày hôm đó vì quá mừng, tôi thần thờ như người mất hồn. Ăn cơm chiều xong, tôi diện một bộ đồ đẹp nhất, bao nhiêu dầu Brillantine tôi trét hết lên đầu, tóc chảy láng mượt, theo kiểu kếp hát cải lương. Xin mẹ tiền đi xem chớp bóng, tôi đã đến đúng hẹn với nàng. Trong bóng tối tôi thấy nàng thật đẹp, thật thơm với chiếc áo cánh màu carô đỏ. Nàng nói là nàng đã yêu tôi từ lâu, nhưng chẳng có dịp nào để cho tôi biết. Còn tôi, thì trời ơi! Còn gì mừng hơn, tay chân thừa thãi, miệng nói ấp úng, tim đập liên hồi. Lần đầu tiên trong cuộc đời mình, tôi đã cầm tay được người đẹp. Nàng nói đáng lý Tết này nàng về quê Trà Vinh ăn Tết, nhưng vì sợ nhớ tôi, nên nàng đi không đành. Tôi chỉ biết dạ và cảm ơn nàng. Câu chuyện bị đứt đoạn nửa chừng, khi có tiếng xe mobylette của ông anh rể nàng đi chợ về.

Tôi lặng lẽ chuồn êm, không kịp nói lời từ già. Bắt đầu từ giờ phút này chúng tôi có con nọ đưa tin hàng ngày, qua đứa cháu gái kêu nàng bằng dì. Tôi tìm những bài thơ hay nhất mà tôi đọc đâu đó thường xuyên gửi đến nàng. Tôi lựa một tấm hình đẹp nhất của mình chụp với chiếc áo cao bồi, có đeo súng đứng dưới ánh trăng mờ bên bờ suối, gửi tặng nàng với một vài câu thơ trữ tình ướt át, ngược lại nàng cũng tặng lại tôi tấm hình đẹp nhất của nàng.

Chuyện yêu đương lén lút của chúng tôi cuối cùng rồi cũng bị lộ tẩy, lần này lỗi về phía nàng. Bà chị nàng sang mượn vốn

mẹ tôi và tìm đủ mọi cách ngăn cấm nàng. Lẽ dĩ nhiên không ai có thể chấp nhận ở cái tuổi biết yêu còn quá nhỏ của tôi và nàng. Từ đó về sau chuyện giữa tôi và nàng coi như chấm dứt, nàng không còn đến nhà tôi chơi nữa, ngay cả đứa cháu gái của nàng cũng vậy. Một năm sau đó nàng lên xe bông về nhà chồng ở tuổi 17, về làm dâu một chủ lò khác bề thế, khá giả hơn. Còn tôi hận đời đen bạc, hận kẻ bạc tình. Ngày nhà em pháo nổ, tôi không cuộn mình trong chăn, mà vẫn tỉnh bơ ngồi học bài để mong ngày thành đạt hầu trả thù nàng cho bỏ ghét, và nhờ trời tôi đã đỗ Trung Học Đệ Nhất Cấp cũng trong năm đó.

Năm lên Đệ Tam trong những lúc học hè, bọn tôi cùng chung lớp tổ chức các tổ học tập, trai gái cuối tuần tập hợp nhau lại học chung, cùng nhau tập làm các bài toán khó. Trong số các bạn gái này, tôi để lòng một nàng theo tôi thì quá đẹp, nàng con nhà giàu được gửi trọ học tại nhà bà con gần trường. Tôi chết mê chết mê nàng kể từ khi tôi bắt gặp ánh mắt nàng nhìn tôi trong giờ nghỉ giải lao buổi học chiều. Tôi cứ định ninh như vậy, nhưng chẳng có gì chắc chắn lắm. Chúng tôi thường bốn mắt nhìn nhau, nhưng chẳng dám nói nên lời, vì tôi luôn bị mặc cảm mình chỉ là đứa học trò nghèo chẳng bao giờ dám mơ ước chuyện cao sang, và vì vậy mối tình này chỉ là chuyện vớ vẩn, mơ huyền mờ.

Cho đến một ngày kia, vào buổi trưa trên đường đạp xe đến trường, mãi mê nhìn nàng trong lúc nàng ngồi học bài dưới gốc cây trứng cá trước nhà, nàng khẽ gật đầu mỉm cười chào tôi. Quá bất ngờ sung sướng tôi vô ý đâm xe đạp của mình



*Thiếu Tá Phạm Văn Tiền,
Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu
Đoàn 5 TQLC, cuối 1974.*

vào một bà già đang gánh nước giữa đường, rồi bật té giữa lộ. Nàng bật cười che tập, bỏ chạy vào nhà. Còn tôi bị một trận mắng nên thân. Quá hồ thẹn, từ đó về sau tôi chẳng dám nhìn nàng nữa.

Cuối năm đó, trong một dịp họp mặt nhau lại trước ngày bãi trường nghỉ hè, tôi được nàng kéo tay lại để cùng chụp chung một tấm ảnh kỷ niệm toàn tổ học tập. Nàng nói nàng sẽ chuyển trường về Sài Gòn vì ba nàng không còn làm việc ở tỉnh nữa. Lẽ dĩ nhiên tôi là người buồn nhất khi biết được tin này, nói theo kiểu cải lương thì con tim tôi bị “rướm máu”. Từ đó tôi và nàng bật vô âm tín, có tin đồn nàng cũng đã lên xe hoa, chồng nàng là một phi công Pilot hào hoa phong nhã.

Còn tôi “*nếu biết rằng em đã có chồng, anh về ráng học nữa là xong*”, năm đệ Nhị tôi được lãnh thưởng toàn trường về Sinh Ngữ và đã trở thành cậu “Tú Tài Phần Một” không mấy khó khăn ngay ở kỳ thi đầu.

Năm 1963, vì là một trong những lớp Đệ Nhất đầu tiên của trường trung học Công Lập tỉnh, trường nhận tất cả các học sinh nào ở các trường tư thục có Tú Tài Phần Một vào học miễn thi. Ấy vậy mà lớp Đệ Nhất “A” của tôi cũng chỉ vồn vện có chừng 34 học sinh, trai gái học chung mà trường lớp của bọn tôi lại là một học sinh nữ. Bọn tôi vừa học vừa phá đến nỗi cô giáo phải lắc đầu, bỏ lớp dạy đi thưa thầy Hiệu Trưởng. Lớp học chẳng có người đẹp nào ra hồn, ấy vậy mà cũng có tới ít nhất 3 cặp bồ với nhau. Còn tôi thì chẳng còn hơi sức đâu để ý đến người đẹp nữa, vì hàng ngày tôi vẫn đạp xe đi về trên khoảng đường 7 km mỗi lượt. Bài vở càng ngày càng nhiều, cứ ăn cơm chiều xong là tôi học bài tới khuya mới đi ngủ.

Cho đến một ngày kia tôi phát giác ra được một điều bí ẩn dị kỳ. Một nàng con gái nhỏ con, nước da trắng, con nhà giàu cùng học với tôi trong nhiều năm qua, thường hay hỏi chuyện kiếm có mượn bài vở của tôi, hay bắt chuyện với tôi trong những giờ nghỉ xả hơi trong lớp. Vì là học sinh tỉnh lẻ,

nên ở quận nhà của tôi chỉ có tôi và nàng cùng học chung lớp Đệ Nhất với nhau, nên rất dễ thân thiện. Tôi không còn thích đi xe đạp nữa mà chỉ thích đi cùng chuyến xe lam với nàng. Chúng tôi hẹn nhau giờ giấc và thường ngồi bên nhau, cùng nhau giành trả tiền trông thật tinh tú. Cả lớp ai cũng nghĩ là chúng tôi đã yêu nhau rồi.

Trong bài thi lục cá nguyệt tôi đã được cô giáo chấm điểm nhất về môn Triết, bài thi được đọc cho cả lớp nghe, còn gì oai bằng. Khỏi phải nói, chắc là nàng phục tôi ghê lắm. Trong những ngày tháng cuối năm bận rộn việc thi cử, và đây là niên học sau cùng để rồi sau đó chia tay, mỗi người mỗi ngả. Theo cảm tính của tôi thì nàng đang phải lòng một thằng bạn khác cùng lớp. Anh chàng này rất bảnh trai hơn tôi, con nhà giàu học giỏi. Anh này tấn công nàng trước nên thắng trận vẻ vang. Còn tôi suốt đời lạng lẽ ôm mối tình câm.

Tôi vẫn là tôi của thuở nào, của sầu của mộng của đau thương. Buồn vào hồn không tên, thức giấc nửa đêm tôi chợt gọi tên nàng.

Tôi cũng đã qua được kỳ thi Tú Tài Toàn Phần năm đó trong kỳ đầu. Còn nàng và nhiều bạn khác đã hỏng kỳ thi, thôi đợi kỳ sau.

Như đã dự tính từ lâu, tôi nạp đơn vào Võ Bị để kịp nhập trường vào cuối năm đó. Trong những tháng ngày chờ đợi, tôi đã có những giờ phút hãnh diện nhất của đời mình, lại một cô bạn hàng xóm khác để ý đến tôi, mà ngày thường tôi chẳng bao giờ dám để ý đến nàng. Nàng cao xa, sang trọng, ăn diện đúng mode hợp thời trang, hết quen người này đến người khác. Nàng đang học lớp Đệ Nhị ở một trường tư thực Sài Gòn, nói là đi học cho vui, chứ thực ra nàng đi học để kiếm cái có để lấy chồng. Tôi là chú nai tơ được nàng giăng bẫy. Nàng đến nhà tôi thường ngày sau mỗi buổi chiều tìm cách làm quen với bà chị tôi, chứ thật sự nàng định kiếm có nhờ tôi kèm nàng học. Mẹ tôi biết chuyện này, bà nói con nhỏ này nó

không đành lòng con không nên làm quen với nó. Tôi nghe mẹ và cũng có những ý nghĩ như vậy, nàng cần mượn sách vở thì tôi sẵn sàng, còn chuyện kèm nàng tôi từ chối. Mọi việc rồi cũng đâu vào đó, sau một thời gian nàng thấy tôi lơ là, nàng quay sang người bạn khác. Không phải tôi chê nàng đâu, tôi cũng muốn lắm, nhưng sức mình làm sao với tới:

“Gối rom theo phận gối rom, có đâu dưới thấp mà trèo lên cao.”

Đạo ấy nơi thị trấn tôi ở, chị em ta cùng nhau thi đua học Anh văn rất đông, do các cô vẫn Mỹ dạy kèm vào buổi tối. Các em làm sở Mỹ cũng đi học, bọn học sinh như tôi cũng đi học, các nàng marie sên cũng đi học. Nói chung học miễn phí nên mọi người cùng học, nhà nhà cùng học. Các tên cố vấn trẻ rất lịch sự, đẹp trai tha hồ cho các cô ăn diện. Tôi rảnh quá chẳng biết làm gì, cũng có mặt trong đoàn người đó. Tôi vẫn sống những ngày tháng bình yên trong khi chờ đợi giấy gọi lên đường nhập ngũ. Hàng đêm tôi vẫn theo học Anh văn như tất cả mọi người. Vì có căn bản về văn phạm cũng như chịu khó học thêm nhiều danh từ, tôi là một học viên giỏi trong lớp. Có điều giọng đọc của tôi không được đúng lắm, tuy nhiên cũng đủ chiếm được cảm tình của nhiều người, trong đó có cô bạn gái cùng lớp.

Một lần sau khi tan học, tôi đang núp mưa dưới mái hiên trường, thì may mắn được người đẹp đến với chiếc dù căng rộng sẵn sàng mời tôi cùng về. Bất ngờ và sung sướng quá, tôi vội ép mình sát người nàng đi trong cơn mưa lát phát trông thật diễm phúc làm sao. Tôi chỉ còn biết cảm ơn nàng khi chia tay và hẹn gặp lại những ngày học hôm sau. Từ hôm đó ngày nào nàng cũng đợi tôi khi tan học, đi bên cạnh nhau nhưng chẳng biết nói năng gì, để rồi chia tay ai về nhà nấy, Nàng nhờ tôi cứ mỗi tuần hai lần về nhà nàng vào buổi trưa để kèm nàng học. Nàng đang theo học lớp Đệ Tam ban “A” của một trường tư thục, còn tôi đã là cậu Tú Toàn Phần, chuyện tình cứ thế kéo dài chẳng ai dám mở lời trước. Nàng rất dạn dĩ, nhiều lần

tìm đến nhà tôi để làm quen với các bà chị. Nhiều lúc tôi đang gánh nước từ giếng về nhà thì nàng xuất hiện, quá mắc cỡ tôi quăng đòn gánh chạy trốn mất biệt chẳng dám gặp nàng.

Nhận được giấy nhập trường vào tháng 11 quá trễ, nàng hẹn tôi cùng đi chuyến xe đò từ Lái Thiêu về Sài Gòn để cùng xem Ciné và luôn tiện tìm mua tặng tôi một ít đồ, trong đó có chiếc áo lạnh như ngầm hứa hẹn tương lai. Suốt hơn 2 tiếng đồng hồ trong rạp Đại Nam có máy lạnh, tôi chỉ dám cầm tay nàng một lần duy nhất, đó là lúc đèn sáng khi chấm dứt phim ra về, với lời nói áp úng:

- “Sao tay L. hôm nay lạnh quá.”

Từ nhỏ tới lớn chưa bao giờ tôi có dịp xa nhà, đây là lần đầu tiên trong cuộc đời tôi phải đi xa nhất. Hôm tiễn tôi tại phi trường Tân Sơn Nhất, mẹ và các chị tôi khóc thật nhiều, còn nàng thì cũng ứa lệ bảo tôi đến nơi nhớ viết thư về.

Trong thời gian Tân Khóa Sinh tôi có viết thư về thăm gia đình, nhưng chẳng có thư nào cho nàng vì sợ mấy ông niên trường phạt. Thế mà tôi cũng bị một lần lâm nạn trong thư đầu tiên nàng gửi cho tôi. Thôi thì trách tôi đủ thứ, thương nhớ tôi ghê gớm lắm, chỉ mong đến ngày gần Alpha để lên Đalat thăm tôi. Dĩ nhiên tôi bị phạt toi bởi vì đoạn tái bút của nàng “*Gửi về anh nhiều nụ hôn nồng cháy.*” Chuyện tình của tôi và nàng rồi cũng chẳng đi tới đâu khi tôi bắt gặp một hình bóng khác trong những ngày đi phố cuối tuần. Tôi thừa dần liên lạc với nàng, lần đầu tiên trong đời tôi đành làm kẻ phản bội. Còn nàng chắc hận tôi lắm, giống như tôi đã hận nhiều người. Ai trong chúng ta mà đã không từng hẹn hò, không từng yêu đương, nhưng có mấy người tìm được một tình yêu ngát hương.

Tôi cũng như bao người khác đã qua một thời vàng son của tuổi học trò, những ngày tháng yêu đương nhưng nhớ băng quơ. Những bài thơ tình tứ luôn có những chỗ đứng trang trọng trong những cuốn tập của mình. Những chuyện yêu đương thâm kín cứ giữ trong lòng để rồi mãi tương tư, tưởng

nhớ một hình bóng nào đó trong những giấc ngủ chập chờn về đêm. Hai câu thơ của một thi sĩ tài danh: “*Tình chỉ đẹp khi tình còn dang dở, đời mất vui khi đã vẹn câu thề*”, đã mãi mãi là niềm an ủi có giá trị cho những cuộc tình dở dang, không trọn vẹn. Tôi vẫn là tôi của thuở nào khi bước chân vào đời lính, và đã trở thành lính thứ thiệt trong một binh chủng hào hùng.

*“Mai ta đụng trận ta còn sống
Về ghé Sông Mao phá phách chơi
Chia sót nỗi buồn cùng gái điếm
Đốt tiền mua vợ một ngày vui.
Ngày vui đời lính vô cùng ngắn.
Mặt trời thoáng đã ở phương Tây.”*

Thơ Bắc Sơn

Là những người lính xông pha nơi trận mạc, lớp lớp người đi lớp lớp đi. Ai trong chúng ta cũng đều có những ngày tháng kỷ niệm về những cuộc tình đã qua.

*“Nếu em không là người yêu của lính.
Ai sẽ đón Anh ngày dài hành quân,
Ai sẽ nhớ Anh đêm khuya lạnh lùng,
Và giữa chốn muôn trùng,
Ai kể chuyện đời lính em nghe?”*

Tôi cũng có những mối tình “Hỡi người em gái Trưng Vương ơi! Hỡi người em gái Gia Long ơi! Ước mơ chưa đẹp đôi”, của những ngày tháng hành quân giải vây địch tại Sài Gòn vào Tết Mậu Thân 1968. Nếu bài viết này là niềm vui gửi đến quý vị, tôi xin hẹn lại vào một bài viết khác với đề tài “Người yêu của lính”.

Kính chúc tất cả một năm mới An Khang, Thịnh Vượng, Hạnh Phúc, tài lộc dồi dào.

Ngày Xuân hoa lá xôn xao, bình minh đón chào.

Arlington Texas

*Đời Trai Lĩnh Chiến**

Nguyễn Trần (Hồ Lệ, K19)

Chiều buông đỉnh núi nhiều mây
Lều căng đời nhỏ nghe đầy nhớ nhung
Từ đây cách biệt ngàn trùng
Nắng mưa sương gió bạn cùng hiểm nguy.

*Hành quân theo dọc biên thù
Gian nan nào cản được gì bước chân
Dù cho thương tích đời lần
An nguy đất nước còn cần sức trai.*

Lũng xưa sương trắng trải dài
Quê hương chừ biết có ai trông chờ
Nhớ em dáng nhỏ ngây thơ
Quân hành khắp lối bao giờ gặp nhau.

*Đời trai mưa nắng dãi dầu
Sông hồ là bạn, rừng sâu là nhà
Miệt mài chinh chiến trường xa
Còn đâu những tối câu ca tiếng cười
Còn đâu dáng nhỏ vui tươi
Ngày đầu gặp gỡ trao lời yêu thương.*

Từ anh trở lại chiến trường
Hành trang tay súng mười phương đi hoài



Biển Đông rồi lại non Đoài
Lập lòe đom đóm mà soi dạ hành.
Thôi em tạo hóa đành hanh
Nhớ thương gửi gió về thành hôn em.

** Trích trong “Tình Yêu Trong Thời Chinh Chiến”*



Mắt Buồn

Lê Anh, K27

Mắt buồn xưa ở cuối trời
Cỏ thơm gọi nhớ nẻo đời dặm mơ
Từ lòng hẹn mãi bao giờ
Để rồi mới biết mộ chờ không vơi
Từng mùa lá lại vàng rơi
Chút duyên em đợi một thời xuân qua
Nghe quanh nhạc điệu tình ca
Tháng năm thêm quạnh vắng xa một người
Em còn cao vợi bên đời
Hồn thương dốc cũ hay nơi ngàn trùng
Em về trên lối thủy chung
Tiếng lòng như đã còn nhưng ngại ngần.



CHỜ ĐẾN BAO GIỜ, MỘT CỐ HƯƠNG!

Lê Văn Điền, K25

ÔNG GIÀ VĨNH XƯƠNG VÀ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC

Không biết bắt đầu từ khóa nào của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam mà cụ Vĩnh Xương lại tận tình chăm sóc việc ăn mặc cho nề nếp, gọn gàng của các SVSQ từ lúc tote Tân Khóa Sinh cho đến năm mang Alfa 3 gạch. Có lẽ các khóa sau này gắn bó hơn với cụ. Một cụ già gầy gò thường mặc chiếc áo len dài màu đen, lái chiếc xe Mobylette màu xanh da trời, đầu đội chiếc mũ nồi đen, bon bon trên đường của sân cỏ Trung Đoàn SVSQ và dừng lại tại một căn nhà nhỏ như nhà kho giữa hai Batiment EF và GH.

Cụ chưa kịp thở thì phải trả lời liên tục cho các SVSQ chờ cụ trước nhà kho, rằng giày tôi đã sửa xong chưa cụ, rằng bộ Treillis của tôi chừng nào có, rằng bộ jaspe cuối tuần này xong không cụ, vân vân.... và vân vân. Cụ Vĩnh Xương có biệt danh là Cụ Hen, Cụ Ngày Mai. Có một lần nhìn thấy cụ sắp đi về, tôi lật đật băng ngang sân cỏ trung đoàn từ đại đội D qua đại đội G và hỏi cụ:

- “Đôi giày của tôi xong chưa cụ?”

Cụ Vĩnh Xương không cần nhìn tôi là ai, khóa nào và trả

lời nhanh:

- “*Xin ông, cho mai.*”

Tôi nghĩ thâm trong bụng, lại một ngày mai không bao giờ có thật. Tội cho cụ, bây giờ ngồi ghi lại những dòng chữ này, xem như lời tưởng niệm về cụ.

Sau 1975, không biết cụ Vĩnh Xương ra sao, dù có oan khiên nào đi nữa, thì cá nhân tôi vẫn giữ sự kính trọng đối với cụ, đó có thể do lòng ơn nghĩa dành cho cụ đã phục vụ TVBQGVN nói chung và cho các SVSQ nói riêng.

Nói về TVBQGVN là mơ về một “*Ngày đó đã xa*”, không biết mãi đời sau có còn lưu lại dấu vết gì không, nhưng sự hiện hữu của trường đánh dấu một giai đoạn lịch sử Việt Nam cận đại vô cùng quý giá. TVBQGVN đã tạo được một thể đứng mang tầm vóc Đông- Nam-Á vào thập niên 1950-1960.

Những mẩu chuyện nhỏ mùa Tân Khóa Sinh đã trở thành một tuyển tập độc đáo không tìm được ở bất kỳ nơi đâu. Mãi đến 50 năm sau, các cựu SVSQ/ VB mỗi lần có dịp gặp nhau, vẫn kể vanh vách những lời quờ về một con người ở tuổi 20 không thể nào tin được. Kỷ niệm cuộc đời về những chàng trai “*Ra đi, mang theo Xuân tới*” cũng đã bắt đầu từ đó, và cũng đã chấm dứt tức tưởi ngày 30.04.1975 ngay chính trên quê hương mà mình bảo vệ.

Bây giờ thì xa rồi, thật sự đã xa. Những người trai trẻ năm xưa nay đã “ra đi” hoặc già nua theo thời gian, có nhớ chăng là một nụ cười cuối Thu.

CON ĐƯỜNG CHÍNH TRỊ

Đây là một con đường muôn ngã, nó có thể dẫn người, đi đến tột đỉnh vinh quang hoặc rơi xuống vực sâu ô nhục. Con đường chính trị đã từng biến bạn thành thù, đã từng thay đổi bản chất từ một kẻ thật thà thành một người gian dối. Đó là con đường chính trị. Đường chập chùng ngàn dặm, mây che mờ điếm đến, vẫn có người hăm hở ra đi. Nhiều người không

đủ nghị lực và bản lĩnh để đương đầu, thế mà vẫn lao đầu vào hẻm núi.

Chính trị là thủ đoạn, nhận xét này không oan khiên chút nào. Sau cuộc bầu cử tại Mỹ năm 2016 và 2020, tôi đã “trưởng thành” trong nhận thức của mình về một “chính trị gia”. Tại sao tôi đề cập đến nước Mỹ mà không phải một quốc gia nào khác. Đơn giản thôi. Khi còn là một sinh viên dân chính của miền Nam Việt Nam, tôi đã đọc về lịch sử lập quốc của Mỹ, và vô cùng ngưỡng mộ việc đối xử cao thượng của quân đội Miền Bắc đối với quân đội bại trận Miền Nam trong cuộc nội chiến 1861-1865. Có lẽ đó là tính cao thượng đầu tiên và cuối cùng trong lịch sử chiến tranh của nhân loại.

Chính trị gia của Mỹ đang dần mất bản chất cao thượng ấy. Quyền lực và quyền lợi đã biến đổi bản chất đầu tiên của họ. Rất tiếc, nhưng họ đã chọn lựa và coi chính trị là một cái nghề.

Điều đáng buồn nhưng không thể chọn lựa khác hơn khi VNCH phải lệ thuộc vào Mỹ. Chính quyền Mỹ thời bấy giờ đã dùng viện trợ (vũ khí + tài chánh) như cái vòng kim cô để khống chế và điều khiển VNCH. Tôi mang ơn dân Mỹ, những đồng đội Mỹ đã sát cánh và sống chết với quân đội Miền Nam trong các trận đánh. Nhưng, tôi không thể không uất hận khi chính quyền Mỹ đã thông đồng với Miền Bắc, trói chân quân đội Miền Nam vì quyền lợi chính trị của đảng phái tại Washington. Tôi đã nghe khá nhiều những mẩu chuyện của các biệt kích miền Nam trên đường mòn HCM và đã phần nộ đau đớn cho thân phận của một quân đội bị lệ thuộc. Chỉ mong sau này, dân Việt Nam hoặc bất cứ chính quyền nào của dân tộc Việt Nam, thể chế chính trị là do sự chọn lựa của các thế hệ.

Điều căn bản và duy nhất là hãy tự đứng trên đôi chân của mình, giảm thiểu tối đa sự lệ thuộc vào bất kỳ quốc gia nào, bất kỳ chế độ nào.

Lịch sử dân tộc VN đã minh chứng tinh thần quật cường

bảo vệ đất nước chống lại người phương Bắc trong suốt chiều dài lịch sử.

Nhiều người đang vang danh trong nghệ thuật và âm nhạc vẫn chưa cảm thấy hài lòng, nên đã len chân qua con đường chính trị. Để làm gì nếu không muốn tìm một chút quyền lực hoặc một chút ân sủng nào đó trong đảng phái cho dù phải đổi thành “họ Hứa”. Hứa cho qua mùa tranh cử vô tội vạ. Không thực hiện được lời hứa thì lại hứa tiếp, hẹn kỳ sau.

Tôi nhớ ngày còn học Đệ Tam, có ông thầy Sử Địa kể một chuyện như sau:

- “Một họa sĩ vẽ tranh về một chàng kỵ sĩ thời trung cổ. Ông ta đã nghiên cứu nhiều chiến phục, vũ khí trước khi bắt đầu họa phẩm. Sau khi hoàn tất, ông đem ra khu chợ đông người qua lại, mong tìm được lời bình phẩm. Ông núp vào phía sau của bức tranh để lắng nghe. Có một ông thợ đóng giày chuyên nghiệp, hiểu rõ nhiều loại giày của các kỵ sĩ, khi đi qua và dừng lại ngắm tranh. Ông thợ giày phê bình một vài điểm về đôi giày vẽ không đúng giày kỵ sĩ thời trung cổ. Ông họa sĩ chạy ra hỏi thợ giày về những điểm sai và đồng ý về sửa lại. Ông thợ giày có đủ tư cách để góp ý vì đó là lãnh vực nghề nghiệp của ông ta.

Sau khi sửa xong theo lời góp ý của ông thợ giày, ông họa sĩ lại đem ra chợ trưng bày và núp đằng sau để lắng nghe có còn ai phê bình góp ý nữa không. Chờ mãi chẳng thấy ai, lúc này họa sĩ an tâm mình đã vẽ đúng trang phục của kỵ sĩ trung cổ. Đang chuẩn bị dọn dẹp thì ông thợ giày lại xuất hiện. Ông thợ giày nhìn bức tranh và chú ý đến những điều mình góp ý hôm qua, nay đã được vẽ lại theo ý mình. Ông thợ giày khoái chí, hí hửng phê bình qua bộ giáp bào của kỵ sĩ. Lúc này thì ông họa sĩ hết chịu nổi, bèn nhảy ra chỉ vào mặt ông thợ giày mà phán rằng:

- “*Xin ông đừng đi ra ngoài lãnh vực giày dép của ông.*”

Ông thợ giày quē mặt lạnh lẽ bỏ đi một mạch. Cái hay và

sâu sắc của câu chuyện là đánh thức mọi người:

- *“Đừng nên bước vào lãnh vực không thuộc về mình. Nhớ đấy!”*

NGÓ XUỐNG VÀM NAO

“Ngó xuống Vàm Nao” là cụm từ ngữ nằm trong một bài ca dao, hoặc câu hò của ngư dân miền lục tỉnh. Như thế này:

*“Ở trên Châu Đốc, ngó xuống Vàm Nao
Thấy con cá đao, nó nhảy vào vô lưới
Anh ngòi, chắc lưới
Không biết chừng nào, mới cưới được em!*

Tôi không phải là dân Nam Bộ và cũng chưa bao giờ thăm viếng lục tỉnh Nam Kỳ,

Tôi chỉ đọc và xem các Youtube nói về miền Tây, miền Đông. Trong thời chiến tranh, tôi chỉ quanh quẩn học ở Sài Gòn, đến khi ra trường Võ Bị thì phục vụ ở tiểu đoàn pháo binh Sư Đoàn 22. Rồi tan hàng, tôi đắm chìm theo vận nước. Tôi ước mơ có ngày lang bạt miền lục tỉnh, ăn con cá trê vàng nướng chấm mắm gừng và nhìn các cô thôn nữ miền Tây khoan thai mái chèo dọc dòng kênh ngập đầy cây lục bình xanh biếc.

Tôi yêu và thương vô cùng dân tộc mình. Nhiều người vẫn còn rách rưới trên chiếc ghe cũ rích, mò từng con cua đồng, bắt từng con cá thòi lòi để mưu sinh. Thôn nữ đi chân đất hái rau muống mọc ven đìa để chuẩn bị bữa cơm chiều cho ông bà ngoại. Tình cờ xem một clip nói về Vàm Nao, nghe một giọng nữ đọc câu hò nêu trên, tôi vô cùng cảm xúc. Tôi tìm vào Google để xem Vàm Nao nơi đâu, thì ra đó là đoạn sông như một chữ H nối hai dòng sông Tiền và sông Hậu. Vàm Nao là đoạn sông lịch sử, nơi xảy ra các trận thủy chiến giữa quân Xiêm La, Nhà Tây Sơn và Triều Nguyễn(1883).

Lịch sử Vàm Nao là như thế. Ở đây, tôi chỉ muốn nói về câu ca dao của người dân Vàm Nao-An Giang, rất bình dân,

mộc mạc. “*Thấy con cá đao, nó nhảy vào vô lưới. Anh ngồi chắc lưới...*”

Tuyệt! Văn chương bình dân là thế, không cầu kỳ, đờm dáng như văn chương bác học. Nghĩ sao, nói vậy người ơi! Dân trường giả, học thức chắc sẽ viết thế này:

“*Có con cá đao, vẫy vùng tung lưới. Anh ngồi tiếc rẻ, chẳng biết bao giờ mới cưới được em!*”

Dân khoa bảng đâu dám dùng chữ “*chắc lưới*” nghe chẳng sạch sẽ chút nào.

Văn chương bình dân hay bác học đều có giá trị trong lãnh vực của nó, không thể phê bình và kỳ thị được. Đó chính là bản sắc của dân tộc Việt Nam. Xa quê hương, nhiều người sẽ không thèm một bữa tiệc thịnh soạn mà lại mơ về nét mộc mạc của đồng quê, ruộng lúa.

Thường thức con cá lóc nướng trui hoặc con cá rô mè kho tiêu và nhìn chiếc nón lá nghiêng vành che mái tóc đuôi tôm.

Trước khi thoát ra khỏi tiểu mục này, tôi mỉm cười đọc lại câu ca, mà cảm thấy chạnh lòng:

“*Ở trên Châu Đốc, ngó xuống Vàm Nao.
Thấy con cá đao, nó nhảy vào vô lưới,
Anh ngồi, chắc lưới,
Không biết chừng nào, mới cưới được em!*”

LÒNG NHÂN BẢN

Trong tháng 11, 2021 này, tại Australia đài truyền hình sắc tộc SBS (*Special Broadcasting Service*) đã phát hình phim truyện *The Pianist* (nghệ sĩ dương cầm) phụ đề Anh ngữ của đạo diễn Roman Polanski và diễn viên chính là tài tử Andrien Brody. Phim được thực hiện dựa theo quyển hồi ký của một nghệ sĩ dương cầm người Do Thái mang quốc tịch Ba Lan. Đó chính là Szpilman, với nội dung kể lại cuộc vượt thoát và sống sót của chính bản thân anh khỏi sự truy diệt của Đức Quốc Xã trong Đệ Nhị Thế Chiến (1939-1945) tại Ba Lan.

Phim không nêu quá nhiều những cảnh bom đạn tàn phá của chiến tranh, những đổ nát của thành phố, nỗi đói khổ của người dân, nỗi cơ cực của con người trong tuyết lạnh, sự chia tay đẫm lệ chào biệt người thân trên những chiếc quân xa đưa họ vào trại tập trung...

Nếu tất cả những gì nêu trên có được ghi hình trong phim, thì tất cả chỉ là hậu trường cho một cuộc vượt thoát của một người dân bình thường phải đương đầu để tìm cho bản thân mình một sự tồn tại.

Người ta thường nghĩ rằng, chiến tranh là hủy diệt. Sức tàn phá của vũ khí và bom đạn sẽ xóa hết những giá trị và ý chí của con người. Vũ lực là sức mạnh duy nhất để chiếm hữu và thống trị. Nhưng không hẳn như thế. Hãy còn một sức mạnh vô hình khác đã hóa giải tất cả. Đó chính là tình yêu, sự luyện lưu về một quê hương ấp đầy kỷ niệm, một thứ vang vọng của âm thanh và ngôn ngữ, của âm nhạc và nỗi đam mê. Và điểm then chốt này chính là nét nổi bật của phim *The Pianist*.

Vào một ngày định mệnh, anh chàng nghệ sĩ dương cầm Szpilman đang lẩn trốn trong một góc lầu của căn biệt thự đồ nát, chợt nghe vang lên tiếng dương cầm réo rắt vọng lên từ tầng dưới nhà, anh đã len lén tìm đến căn phòng phát ra tiếng dương cầm. Trước mắt anh là hình ảnh một sĩ quan Đức đang dạo tấu khúc *Moonlight Sonata* nổi tiếng của nhà soạn nhạc cổ điển người Đức tên Beethoven. Thì ra, trong thời gian anh lẩn trốn trong căn gác nhỏ ở nóc nhà, thì một đơn vị quân Đức đã di chuyển đến căn biệt thự này làm bộ chỉ huy tiền phương nhằm đối đầu với quân đội Nga đang vượt tuyến vào giải phóng Ba Lan. Căn biệt thự trước đây là của một gia đình người Ba Lan giàu có, thích âm nhạc nên họ đã để lại nơi đây, một chiếc piano quý giá.

Vị sĩ quan Đức có tên là Hosenfeld. Có lẽ, trước khi tham gia vào Đức Quốc Xã, Hosenfeld là một người trong tầng lớp giàu có, nên đã rất đam mê nhạc cổ điển. Theo cảm nghĩ của

riêng tôi, khoảnh khắc này, mới chính là giá trị đỉnh thực của phim *The Pianist*.

Cuối cùng thì Szpilman (nghệ sĩ dương cầm Ba Lan) bị anh chàng sĩ quan Đức phát giác. Hosenfeld nghi ngờ Szpilman là gián điệp của tổ chức kháng chiến Ba Lan. Szpilman trình bày với vị sĩ quan Đức, tất cả sự thật về cuộc trốn chạy của mình và cũng cho biết mình chỉ là một nghệ sĩ dương cầm của đài phát thanh Ba Lan trước đây. Hosenfeld quan sát Szpilman với vẻ đầy ngờ vực. Cuối cùng, viên sĩ quan Đức dẫn Szpilman đến bên chiếc piano và nói:



*Một mẫu quảng cáo của phim
The pianist.*

–"Play something."

Chàng nghệ sĩ dương cầm Szpilman trong bộ quần áo sơ bản, râu tóc bờm sờm lếch thếch đứng nhìn chiếc piano với đôi mắt trù mến như gặp lại người thân. Anh kéo ghế ngồi xuống, im lặng vì chính anh nghĩ rằng, có thể đây chính là lần cuối cùng trong cuộc đời đánh đàn piano của mình. Sĩ quan Đức sẽ bắn anh như một kẻ thù hay một tên gián điệp ngay sau khi anh chấm dứt bản nhạc.

Sĩ quan Đức Hosenfeld cởi áo khoác, đặt chiếc mũ và áo trên piano và ngồi xuống ghé bên cạnh nhìn Szpilman quan sát. Szpilman nhắm mắt, hai bàn tay xoa bóp nhau để tất cả con người của Szpilman cùng đi vào một tấu khúc dương cầm định mệnh. Bất chợt, những ngón tay gầy guộc đói rách, kham khổ bỗng lướt thoăn thoắt trên phím đàn, phát ra âm thanh vừa đầy ma lực, vừa thiết tha, vừa thể hiện ý chí kiên cường

của một người yêu nước, yêu quê hương với tấu khúc của Chopin, một nhà soạn nhạc thiên tài mang tâm hồn yêu quê hương Ba Lan của ông. Âm nhạc của Chopin là niềm tự hào của dân tộc Ba Lan, cũng như âm nhạc của Beethoven là niềm tự hào của dân tộc Đức.

Hosenfeld (sĩ quan Đức), im lặng với nét mặt đầy thương thức. Đây là lúc ranh giới địch- thù không còn nữa. Sự cảm nhận và cảm thông về tình yêu nước của họ đã hóa giải tất cả. Hosenfeld có quyền yêu mến quê hương Đức Quốc của mình, thì Szpilman cũng có lý do để hãnh diện về âm nhạc và tình yêu nước của dân tộc Ba Lan.

Hosenfeld đứng lên và nói với Szpilman là anh ta sẽ mang thức ăn đến cho anh, hãy trốn cẩn thận, đừng để người khác phát giác. Hosenfeld mang đến cho Szpilman bánh mì, pho mát và thức uống. Một thời gian ngắn trôi qua, cho đến ngày Hosenfeld mang đến cho Szpilman khá nhiều thức ăn, cởi chiếc áo khoác choàng lên vai Szpilman để chống lại cơn giá lạnh của mùa Đông và nói:

- “Ráng cẩn thận một hai tuần, chúng tôi sẽ triệt thoái khỏi nơi đây vì quân Nga đang vượt sông, tấn công chúng tôi.”

Hosenfeld do dự đôi lần, cuối cùng nhìn Szpilman đầy thương cảm và bước ra đi mãi mãi.

Thế chiến thứ hai chấm dứt, Ba Lan được giải phóng khỏi Đức Quốc Xã. Nghệ sĩ dương cầm Szpilman trở về phục vụ ở đài phát thanh Ba Lan. Trong tận cùng tâm tưởng của người nghệ sĩ dương cầm có hình bóng của Hosenfeld, người sĩ quan trẻ tuổi Đức đã cứu vớt anh, phát xuất từ một thứ “ngôn ngữ” mà chỉ có lòng nhân bản, dù thật ngắn ngủi, cũng đã nói lên trong tận cùng tâm hồn của một con người còn chút lương tâm.

Australia